

SỐ HÓA THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC: KINH NGHIỆM TRUNG QUỐC VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Kim Thị Hạnh ⁽¹⁾

(1) Trường Luật và Quản lý, Trường Đại học Thủ Dầu Một

Email tác giả: hanhkt@tdmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 19/12/2025; Chấp nhận đăng: 31/3/2026

Tóm tắt

Bài viết nhằm phân tích khung pháp luật về minh bạch hóa và số hóa thông tin chủ sở hữu hưởng lợi (Beneficial Owner - BO) theo chuẩn mực của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF), đồng thời so sánh cách tiếp cận của Việt Nam và Trung Quốc trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích pháp luật, so sánh pháp luật và tổng hợp tài liệu học thuật. Kết quả nghiên cứu cho thấy Việt Nam đã bước đầu thiết lập cơ sở pháp lý về BO và triển khai số hóa thông tin thông qua hệ thống đăng ký doanh nghiệp; tuy nhiên, việc xác định quyền kiểm soát thực chất và khai thác dữ liệu BO vẫn còn phân tán, chưa gắn với quản trị rủi ro. Trong khi đó, Trung Quốc xây dựng mô hình quản lý dựa trên dữ liệu, tích hợp thông tin BO vào hệ thống giám sát tài chính quốc gia. Trên cơ sở tiếp cận BO dựa trên quyền kiểm soát thực chất, bài viết sử dụng tiêu chí “khả năng truy vết quyền kiểm soát thực chất” làm thước đo đánh giá mức độ hiệu quả của cơ chế số hóa thông tin. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam theo hướng luật hóa nguyên tắc kiểm soát thực chất, tăng cường liên thông dữ liệu và sử dụng thông tin BO như một công cụ quản trị doanh nghiệp nhà nước trong môi trường số.

Từ khóa: chủ sở hữu hưởng lợi, chuẩn mực FATF, doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát thực chất, kinh nghiệm Trung Quốc, số hóa thông tin.

Abstract

DIGITALIZATION OF BENEFICIAL OWNERSHIP INFORMATION IN STATE-OWNED ENTERPRISES: CHINA’S EXPERIENCE AND LESSONS FOR VIETNAM

The article aims to analyze the legal framework for transparency and digitalization of beneficial ownership (Beneficial Owner - BO) information in accordance with the standards of the Financial Action Task Force (FATF), while comparing the approaches of Vietnam and China in the context of digital transformation. The study employs legal analysis, comparative law, and synthesis of academic literature.

The research findings show that Vietnam has initially established a legal framework for BO and implemented digitalization of information through the enterprise registration system; however, the identification of substantive control and the utilization of BO data remain fragmented and not yet linked to risk management. Meanwhile,

China has developed a data-driven governance model, integrating BO information into the national financial supervisory system. Based on the approach to BO grounded in substantive control, the article uses the criterion of “the ability to trace substantive control” as a measure to assess the effectiveness of information digitalization mechanisms. On that basis, the article proposes several directions for improving Vietnam’s legal framework, focusing on codifying the principle of substantive control, enhancing data interoperability, and using BO information as a governance tool for state-owned enterprises in the digital environment.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số mạnh mẽ, yêu cầu minh bạch hóa cấu trúc sở hữu và quyền kiểm soát doanh nghiệp ngày càng trở thành một nội dung trung tâm của quản trị doanh nghiệp hiện đại và phòng, chống rửa tiền theo chuẩn mực quốc tế (Financial Action Task Force [FATF], 2014; 2023). Việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi (Beneficial Owner – BO) không chỉ nhằm bảo đảm tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh, mà còn là công cụ quan trọng để phòng ngừa các hành vi lạm dụng pháp nhân cho mục đích rửa tiền, tham nhũng và chuyển dịch lợi ích bất hợp pháp (Organisation for Economic Co-operation and Development [OECD], 2001; World Bank, 2020). Đối với doanh nghiệp nhà nước, vấn đề này càng mang ý nghĩa đặc thù, bởi doanh nghiệp nhà nước vừa là chủ thể kinh doanh, vừa gắn liền với việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản công, đòi hỏi mức độ minh bạch và trách nhiệm giải trình cao hơn so với các loại hình doanh nghiệp khác (OECD, 2021; World Bank, 2020).

Theo các Khuyến nghị của FATF, minh bạch hóa chủ sở hữu hưởng lợi phải dựa trên nguyên tắc xác định quyền kiểm soát thực chất cuối cùng, thay vì chỉ căn cứ vào sở hữu danh nghĩa (FATF, 2014; 2023). Đối với doanh nghiệp nhà nước, FATF không mặc nhiên coi Nhà nước là chủ sở hữu hưởng lợi, mà yêu cầu các quốc gia xây dựng cơ chế pháp lý cho phép nhận diện cá nhân hoặc chủ thể có quyền chi phối thực tế, đồng thời bảo đảm phù hợp với đặc thù quản trị khu vực công (FATF, 2022; 2023). Trên cơ sở đó, số hóa thông tin chủ sở hữu hưởng lợi được xem là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tăng khả năng truy xuất và chia sẻ dữ liệu phục vụ phòng, chống rửa tiền và giám sát rủi ro (OECD, 2021; World Bank, 2020).

Tại Việt Nam, Luật Doanh nghiệp 2020, sửa đổi bổ sung năm 2025 lần đầu tiên ghi nhận trực tiếp khái niệm chủ sở hữu hưởng lợi, thể hiện bước tiến quan trọng trong tư duy lập pháp về minh bạch hóa quyền sở hữu và quyền kiểm soát doanh nghiệp (Quốc hội, 2025; Văn phòng Quốc hội, 2025). Cùng với đó, các văn bản hướng dẫn thi hành đã từng bước hình thành cơ chế thu thập và số hóa thông tin BO thông qua hệ thống đăng ký doanh nghiệp (Chính phủ, 2025; Bộ Tài chính, 2025). Tuy nhiên, khung pháp luật hiện hành vẫn chủ yếu dừng ở mức xác lập nguyên tắc và nghĩa vụ kê khai, chưa cụ thể hóa đầy đủ tiêu chí nhận diện quyền kiểm soát thực chất trong doanh nghiệp nhà nước, cũng như chưa khai thác hiệu quả dữ liệu BO như một công cụ quản trị rủi ro và giám sát vốn nhà nước trong môi trường số (Tap chí Ngân hàng, 2022; 2023). Sự thiếu liên thông giữa pháp luật doanh nghiệp và pháp luật phòng, chống rửa tiền cũng làm hạn chế vai trò thực chất của minh bạch hóa BO trong thực tiễn (Quốc hội, 2022; Chính phủ, 2023).

Trong khi đó, Trung Quốc - quốc gia có mô hình doanh nghiệp nhà nước và cơ cấu quản lý vốn nhà nước tương đồng với Việt Nam đã có những bước đi đáng chú ý trong việc hoàn thiện pháp luật về chủ sở hữu hưởng lợi và số hóa thông tin liên quan. Thông qua việc sửa đổi Luật Công ty năm 2023 và ban hành các quy định chuyên biệt về quản lý thông tin BO, Trung Quốc đã xây dựng mô hình tiếp cận dựa trên quyền kiểm soát thực chất, đồng thời tích hợp dữ liệu BO vào hệ thống quản lý doanh nghiệp và phòng, chống rửa tiền trên nền tảng số (National People's Congress of the People's Republic of China, 2023; Standing Committee of the National People's Congress, 2022; People's Bank of China, 2021; State Administration for Market Regulation, 2022). Kinh nghiệm này cho thấy khả năng dung hòa giữa yêu cầu minh bạch hóa theo chuẩn mực FATF và đặc thù quản lý doanh nghiệp nhà nước, qua đó cung cấp những gợi mở quan trọng cho Việt Nam (FATF, 2022; OECD, 2021).

Xuất phát từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu **“Số hóa thông tin chủ sở hữu hưởng lợi trong doanh nghiệp nhà nước: Kinh nghiệm Trung Quốc và bài học cho Việt Nam”** được thực hiện nhằm làm rõ cơ sở pháp lý của việc xác định và số hóa thông tin BO theo chuẩn mực quốc tế, phân tích và so sánh cách tiếp cận của Việt Nam và Trung Quốc (FATF, 2023; Quốc hội, 2025; National People's Congress of the People's Republic of China, 2023). Điểm mới của nghiên cứu nằm ở việc tiếp cận minh bạch chủ sở hữu hưởng lợi không chỉ như một yêu cầu tuân thủ pháp lý, mà như một cơ chế tái cấu trúc quyền lực trong doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số. Từ đó, tác giả đề xuất các định hướng hoàn thiện pháp luật và cơ chế thực thi phù hợp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp nhà nước và phòng, chống rửa tiền trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu pháp lý nhằm làm rõ khung pháp luật và thực tiễn số hóa thông tin BO trong doanh nghiệp nhà nước (DNNN), đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam từ mô hình pháp luật của Trung Quốc.

Trước hết, phương pháp phân tích và diễn giải pháp luật được sử dụng để nghiên cứu các quy định của chuẩn mực FATF, pháp luật Việt Nam và pháp luật Trung Quốc liên quan đến khái niệm BO, tiêu chí xác định quyền kiểm soát thực chất, nghĩa vụ thu thập, lưu giữ và cập nhật thông tin BO, cũng như cơ chế số hóa dữ liệu trong quản lý doanh nghiệp nhà nước. Tiếp theo, nghiên cứu áp dụng phương pháp nghiên cứu pháp luật so sánh nhằm đối chiếu cách tiếp cận và mức độ cụ thể hóa pháp luật của Việt Nam và Trung Quốc, tập trung vào mô hình xác định quyền kiểm soát thực chất, cơ chế đăng ký và số hóa thông tin BO, cũng như mối liên hệ giữa pháp luật doanh nghiệp và pháp luật phòng, chống rửa tiền.

Bên cạnh đó, phương pháp nghiên cứu tài liệu và tổng hợp học thuật được sử dụng để tiếp cận các công trình nghiên cứu, báo cáo chính sách và tài liệu chuyên môn liên quan đến minh bạch hóa và số hóa thông tin BO, qua đó đặt pháp luật Việt Nam trong bối cảnh chuẩn mực quốc tế và xu hướng quản trị dựa trên dữ liệu.

Trên cơ sở kết quả phân tích và so sánh, bài viết sử dụng phương pháp phân tích, kiến nghị chính sách để đề xuất các định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam về BO theo hướng tăng cường kiểm soát thực chất, đẩy mạnh số hóa và liên thông dữ liệu, góp

phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước và phòng, chống rửa tiền trong bối cảnh chuyển đổi số.

3. Kết quả, thảo luận

3.1. Khung pháp luật FATF, Việt Nam, Trung Quốc về số hóa thông tin chủ thể hưởng lợi đối với doanh nghiệp nhà nước

3.1.1. Phân biệt số hóa thông tin và chuyển đổi số trong quản trị

Số hóa thông tin (digitization) là quá trình chuyển đổi dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng số nhằm phục vụ lưu trữ và truy xuất. Trong khi đó, chuyển đổi số trong quản trị (digital transformation) là quá trình tái cấu trúc mô hình quản trị dựa trên dữ liệu, trong đó thông tin được tích hợp, phân tích và sử dụng như công cụ ra quyết định và kiểm soát quyền lực. Khác biệt cốt lõi nằm ở phạm vi tác động: số hóa mang tính kỹ thuật, còn chuyển đổi số mang tính thể chế.

Trong nghiên cứu này, số hóa thông tin chủ sở hữu hưởng lợi được xem là bước trung gian hướng tới mục tiêu chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp nhà nước, nơi dữ liệu được sử dụng để truy vết quyền kiểm soát và tăng cường trách nhiệm pháp lý. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sử dụng tiêu chí “mức độ chuyển hóa dữ liệu thành công cụ kiểm soát thực chất” để phân biệt hai khái niệm và làm nền tảng cho việc phân tích pháp luật Việt Nam và Trung Quốc.

3.1.2. Khái niệm chủ sở hữu hưởng lợi: chuẩn mực FATF và nội luật hóa tại Việt Nam, Trung Quốc

Theo FATF, OECD và World Bank, BO được hiểu là cá nhân tự nhiên có quyền kiểm soát cuối cùng đối với pháp nhân, không phụ thuộc vào hình thức sở hữu pháp lý. Tuy nhiên, cách tiếp cận này cần được điều chỉnh khi áp dụng cho đối tượng DNNN.

Trong doanh nghiệp tư nhân, chủ sở hữu hưởng lợi thường có thể xác định trực tiếp thông qua cấu trúc sở hữu vốn. Ngược lại, trong DNNN, quyền kiểm soát được thực hiện thông qua cơ chế đại diện nhiều tầng nấc, dẫn đến sự tách biệt giữa sở hữu pháp lý và quyền kiểm soát thực tế.

Do đó, việc xác định BO trong DNNN cần chuyển từ mô hình “dựa trên sở hữu” sang “dựa trên quyền kiểm soát”, phù hợp với cách tiếp cận của FATF và kinh nghiệm quốc tế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sử dụng tiêu chí “khả năng truy vết quyền kiểm soát thực chất” để đánh giá hiệu quả của cơ chế minh bạch hóa chủ sở hữu hưởng lợi, thay vì chỉ dựa trên cấu trúc sở hữu danh nghĩa.

Khái niệm chủ sở hữu hưởng lợi theo FATF

Theo Khuyến nghị 24 của FATF, chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân cuối cùng sở hữu hoặc kiểm soát pháp nhân, hoặc cá nhân mà vì lợi ích của họ giao dịch được thực hiện, bao gồm cả các trường hợp kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua cấu trúc sở hữu, thỏa thuận pháp lý hoặc các cơ chế chi phối khác (FATF, 2014; FATF, 2022; FATF, 2023).

Cách tiếp cận của FATF nhấn mạnh sự phân biệt giữa sở hữu pháp lý và quyền kiểm soát thực chất, yêu cầu khả năng truy vết đến cá nhân kiểm soát cuối cùng và coi quyền kiểm soát là tiêu chí trung tâm, không phụ thuộc tuyệt đối vào tỷ lệ sở hữu danh

ngĩa (FATF, 2022). Đối với DNNN, FATF không mặc nhiên coi Nhà nước là BO, mà yêu cầu các quốc gia thiết lập cơ chế minh bạch cho phép xác định cá nhân hoặc chủ thể có quyền chi phối thực tế hoặc hưởng lợi cuối cùng, đồng thời bảo đảm phù hợp với đặc thù quản trị khu vực công (FATF, 2023).

Khái niệm chủ sở hữu hưởng lợi trong pháp luật Việt Nam

Pháp luật Việt Nam lần đầu tiên luật hóa trực tiếp khái niệm chủ sở hữu hưởng lợi tại khoản 7 Điều 3 Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 với nội dung: “*Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế một hoặc một số tài sản, có quyền chi phối khách hàng thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản cho cá nhân này; là cá nhân có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận pháp lý*”. Sau ba năm (2022-2025), khái niệm “chủ sở hữu hưởng lợi” tiếp tục được luật hoá tại khoản 35 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi bổ sung năm 2025 với nội dung “*Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó*”. Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp trong trường hợp này là cá nhân có quyền sở hữu thực tế hoặc quyền chi phối doanh nghiệp, không bao gồm người đại diện phần vốn nhà nước theo pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Quốc hội, 2025-VBHN số 67 của Văn phòng Quốc hội).

Quy định này thể hiện bước chuyển quan trọng từ mô hình quản lý dựa trên đăng ký hình thức sang tiếp cận minh bạch quyền kiểm soát thực chất, phù hợp với chuẩn mực của FATF về phòng, chống rửa tiền (FATF, 2022; FATF, 2023). Việc loại trừ người đại diện phần vốn nhà nước khỏi tư cách BO cho thấy nỗ lực phân định giữa quyền đại diện hành chính và quyền hưởng lợi hoặc chi phối cá nhân, đặc biệt trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối (Quốc hội, 2020; Quốc hội, 2025). Tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp mới dừng ở việc xác lập khung khái niệm nền tảng. Các tiêu chí kỹ thuật để nhận diện BO, như dấu hiệu kiểm soát hoặc nghĩa vụ kê khai và cập nhật thông tin, chủ yếu được quy định trong pháp luật phòng, chống rửa tiền và các văn bản hướng dẫn thi hành (Chính phủ, 2025).

Khái niệm chủ sở hữu hưởng lợi và mô hình kiểm soát thực chất trong pháp luật Trung Quốc

Khác với Việt Nam, pháp luật Trung Quốc tiếp cận BO chủ yếu thông qua khái niệm “người kiểm soát thực tế” (actual controller), thay vì sử dụng trực tiếp thuật ngữ “beneficial owner” trong Luật Công ty. Luật Công ty Trung Quốc sửa đổi năm 2023 thừa nhận sự tồn tại của các cá nhân hoặc tổ chức không đứng tên cổ đông nhưng có khả năng chi phối thực tế các quyết định quan trọng của công ty, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, tổ chức và nhân sự quản lý (National People’s Congress of the PRC, 2023). Nghĩa vụ nhận diện và quản lý thông tin về cá nhân kiểm soát cuối cùng được đặt trọng tâm trong pháp luật phòng, chống rửa tiền, đặc biệt thông qua Luật Phòng, chống rửa tiền sửa đổi năm 2022 và các biện pháp quản lý thông tin do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc ban hành năm 2024 (Standing Committee of the NPC, 2022; People’s Bank of China, 2021, 2024).

Theo các biện pháp này, BO được Trung Quốc xác định là cá nhân cuối cùng sở hữu hoặc kiểm soát pháp nhân, hoặc cá nhân hưởng lợi từ pháp nhân đó, kể cả trong trường hợp kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp. Các tiêu chí kiểm soát thực chất bao gồm: (i) sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn hoặc quyền biểu quyết trở lên; (ii) có

quyền chi phối các quyết định trọng yếu của doanh nghiệp; hoặc (iii) trong trường hợp không xác định được theo các tiêu chí trên, người đại diện pháp luật hoặc cá nhân thực hiện quyền kiểm soát thực tế phải được kê khai (People’s Bank of China, 2024).

Mô hình kiểm soát thực chất của Trung Quốc có ba đặc trưng nổi bật: (i) ưu tiên truy vết quyền lực quyết định (quyền kiểm soát) hơn sở hữu danh nghĩa, thừa nhận sự tách rời giữa vốn góp và quyền kiểm soát trong doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước; (ii) dung hòa giữa chuẩn mực FATF và đặc thù quản lý DNNN thông qua cơ chế kê khai thay thế; và (iii) số hóa, tích hợp dữ liệu BO vào hệ thống quản lý rủi ro tài chính quốc gia với cơ chế chia sẻ dữ liệu phân tầng (People’s Bank of China, 2024; State Council of the PRC, 2024).

So sánh này cho thấy cả Việt Nam và Trung Quốc đều nội luật hóa chuẩn mực FATF, song mức độ cụ thể hóa khác nhau. Việt Nam nhấn mạnh vai trò nền tảng của khái niệm BO trong Luật Doanh nghiệp, trong khi Trung Quốc triển khai mạnh mẽ mô hình kiểm soát thực chất thông qua tiêu chí kỹ thuật rõ ràng và nghĩa vụ kê khai bắt buộc. Đối với DNNN, cả hai đều tránh đồng nhất Nhà nước với BO, nhưng Trung Quốc thiết lập cơ chế thay thế linh hoạt hơn, qua đó cung cấp kinh nghiệm quan trọng cho Việt Nam trong hoàn thiện khung pháp lý và số hóa dữ liệu BO (FATF, 2022; People’s Bank of China, 2024).

3.2. Nghĩa vụ thu thập, lưu giữ và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi

Theo Khuyến nghị 24 và Bản giải thích của FATF, các quốc gia phải bảo đảm pháp nhân có nghĩa vụ thu thập, duy trì và cập nhật kịp thời thông tin chính xác về BO, đồng thời cho phép cơ quan có thẩm quyền tiếp cận nhanh chóng để phục vụ phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (FATF, 2014; FATF, 2022). Trọng tâm của chuẩn mực FATF là khả năng xác định cá nhân kiểm soát thực chất cuối cùng của doanh nghiệp, không phụ thuộc vào hình thức sở hữu danh nghĩa hay sở hữu trung gian.

Tại Việt Nam, Luật Doanh nghiệp năm 2025 (VBHN số 67 của Văn phòng Quốc hội) quy định nghĩa vụ xác định, thu thập, lưu giữ và cập nhật thông tin BO trong suốt thời gian hoạt động của doanh nghiệp, gắn với trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp và người đại diện theo pháp luật (Khoản 5a, Điều 8, Luật Doanh nghiệp năm 2025 –VBHN số 67). Tuy nhiên, các tiêu chí nhận diện kiểm soát thực chất và cơ chế thực thi chi tiết vẫn còn phân tán. Nghĩa vụ này gắn trực tiếp với trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật và các chủ thể quản lý liên quan; việc kê khai không trung thực hoặc che giấu thông tin BO có thể dẫn đến xử phạt vi phạm hành chính và các hệ quả pháp lý khác. Cách tiếp cận này cho thấy Việt Nam không coi minh bạch BO chỉ là thủ tục đăng ký, mà là một cơ chế kiểm soát tuân thủ có ý nghĩa phòng ngừa rủi ro.

Điều này có ý nghĩa, đối với DNNN, pháp luật Việt Nam tiếp cận theo hướng kiểm soát thực chất, khi xác định chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có quyền sở hữu thực tế, quyền kiểm soát cuối cùng hoặc hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng từ doanh nghiệp, kể cả trong trường hợp cá nhân đó không trực tiếp đứng tên sở hữu vốn góp hoặc cổ phần (Khoản 35, Điều 4 Luật Doanh nghiệp). Tuy nhiên, các quy định hiện hành mới chủ yếu dừng ở mức nguyên tắc, chưa cụ thể hóa đầy đủ các tiêu chí nhận diện quyền kiểm soát trong các trường hợp cấu trúc sở hữu phức tạp, nhiều tầng nấc, đặc biệt đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối.

Trong khi đó, Trung Quốc triển khai mô hình thực thi chi tiết hơn Khuyến nghị 24 của FATF thông qua Biện pháp quản lý thông tin chủ sở hữu hưởng lợi năm 2024. Văn

bản này thiết lập nghĩa vụ đăng ký bắt buộc BO đối với đa số pháp nhân, yêu cầu doanh nghiệp xác định, kê khai, cập nhật và lưu trữ thông tin về cá nhân cuối cùng sở hữu, kiểm soát hoặc hưởng lợi kinh tế, bất kể hình thức kiểm soát là trực tiếp hay gián tiếp. Đáng chú ý, pháp luật Trung Quốc quy định tương đối cụ thể các bước truy ngược chuỗi kiểm soát và cơ chế xử lý trong trường hợp không xác định được cá nhân đáp ứng ngưỡng sở hữu đã định lượng (People’s Bank of China, 2024).

Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước, Trung Quốc áp dụng cách tiếp cận linh hoạt nhưng vẫn tuân thủ chuẩn FATF. Pháp luật Trung Quốc cho phép sử dụng thông tin về người đại diện pháp luật hoặc cá nhân thực hiện quyền kiểm soát làm căn cứ kê khai ban đầu, đồng thời duy trì khả năng xác định và truy vết cá nhân kiểm soát thực tế khi phục vụ quản lý rủi ro hoặc điều tra. Cách tiếp cận này cho thấy sự dung hòa giữa đặc thù quản lý DNNN và yêu cầu minh bạch hóa BO.

Hình 1. Cơ sở pháp lý cho sự minh bạch về CSHHL



Nguồn: UNODC

3.3. Quy định pháp luật về số hóa thông tin chủ sở hữu hưởng lợi

3.3.1. Việt Nam - Chuẩn hóa và số hóa thông tin BO thông qua hệ thống biểu mẫu đăng ký doanh nghiệp

Việc số hóa thông tin chủ sở hữu hưởng lợi tại Việt Nam được triển khai chủ yếu ở cấp độ kỹ thuật và thủ tục thông qua Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính về biểu mẫu đăng ký doanh nghiệp và hộ kinh doanh (viết tắt là Thông tư số 68). Các quy định này được ban hành trên cơ sở Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi bổ sung năm 2025 và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68 này đóng vai trò cụ thể hóa nghĩa vụ minh bạch hóa BO trên nền tảng số.

Thông tư số 68 không quy định khái niệm hay tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi, mà tập trung chuẩn hóa biểu mẫu điện tử trong quy trình đăng ký và cập nhật thông tin doanh nghiệp. Đáng chú ý, Phụ lục I lần đầu thiết lập nhóm biểu mẫu riêng về BO (Mẫu số 10 và Mẫu số 11), qua đó chuyển hóa yêu cầu pháp lý thành cấu trúc dữ liệu có thể tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Các biểu mẫu được thiết kế nhằm thu thập thông tin về nhận dạng cá nhân, căn cứ xác lập quyền hưởng lợi hoặc quyền kiểm soát, cũng như mối liên hệ với cấu trúc sở hữu và quản trị doanh nghiệp. Đối với DNNN, việc kê khai gắn với thông tin về cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện phần vốn nhà nước và phạm vi quyền đại diện, qua đó hỗ trợ nhận diện và đánh giá quyền kiểm soát thực tế về chủ sở hữu hưởng lợi.

Cách tiếp cận này cho thấy Nhà nước lựa chọn mô hình số hóa gắn với thủ tục hành chính, trong đó nghĩa vụ kê khai BO được lồng ghép vào quy trình đăng ký và phát sinh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, với tính chất là văn bản kỹ thuật, Thông tư số 68 chưa giải quyết các vấn đề nền tảng như tiêu chí xác định quyền kiểm soát cuối cùng, cơ chế kiểm chứng dữ liệu hay phối hợp liên cơ quan.

Do đó, việc số hóa thông tin BO tại Việt Nam hiện vẫn chủ yếu dừng ở mức thu thập và lưu trữ dữ liệu, chưa gắn với phân tích, giám sát và kiểm soát quyền lực trong thực tế. Điều này cho thấy quá trình chuyển đổi số trong quản trị DNNN vẫn chưa được quy định đầy đủ.

3.3.2. Trung Quốc - Biểu mẫu điện tử gắn với cơ chế đăng ký bắt buộc

So với Việt Nam, Trung Quốc triển khai cơ chế số hóa thông tin BO theo hướng tập trung và bắt buộc, khi biểu mẫu điện tử được tích hợp trực tiếp vào hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia theo Biện pháp quản lý thông tin BO có hiệu lực từ ngày 01/11/2024. Biểu mẫu này là một phần không tách rời của thủ tục đăng ký và thay đổi thông tin doanh nghiệp, qua đó hạn chế tình trạng kê khai hình thức hoặc không cập nhật.

Nội dung kê khai yêu cầu đầy đủ thông tin về nhận dạng cá nhân, tỷ lệ sở hữu, phương thức kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp và căn cứ pháp lý xác lập quyền kiểm soát. Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước, hệ thống cho phép kê khai thông qua người đại diện pháp luật hoặc cá nhân thực hiện quyền kiểm soát doanh nghiệp, đồng thời vẫn bảo đảm khả năng truy vết cá nhân kiểm soát thực tế khi cần thiết.

Cách thiết kế và mức độ bắt buộc của biểu mẫu phản ánh sự khác biệt về mục tiêu quản lý. Trong khi Việt Nam chủ yếu coi số hóa là công cụ hỗ trợ cải cách thủ tục và tăng cường minh bạch, Trung Quốc sử dụng dữ liệu BO như một công cụ giám sát, phục vụ trực tiếp cho quản lý rủi ro và phòng, chống rửa tiền. Điều này cho thấy sự chuyển dịch từ số hóa sang chuyển đổi số trong quản trị, khi dữ liệu được tích hợp và khai thác để kiểm soát quyền lực doanh nghiệp thuộc về chủ thể nào? thay vì chỉ phục vụ lưu trữ và công bố thông tin.

Kinh nghiệm này gợi mở cho Việt Nam trong việc hoàn thiện pháp luật và hạ tầng số, theo hướng tăng cường liên thông và khai thác dữ liệu BO như một công cụ quản trị hiệu quả.

3.4. *Mối quan hệ giữa quy định về chủ sở hữu hưởng lợi trong Luật Doanh nghiệp và Luật Phòng, chống rửa tiền của Việt Nam và Trung Quốc*

3.4.1. Việt Nam

Tại Việt Nam, khái niệm BO được ghi nhận đồng thời trong Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi năm 2025 và Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022, phản ánh cách tiếp cận pháp lý kép, gắn minh bạch cấu trúc sở hữu với yêu cầu quản lý rủi ro tài chính.

Theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi năm 2025, BO là cá nhân cuối cùng sở hữu hoặc kiểm soát doanh nghiệp, trực tiếp hoặc gián tiếp, chủ yếu thông qua tiêu chí nắm giữ từ 25% vốn điều lệ hoặc quyền biểu quyết trở lên. Quy định này hướng đến minh bạch hóa quyền sở hữu và quyền kiểm soát, qua đó tăng cường trách nhiệm giải trình và nghĩa vụ kê khai, cập nhật thông tin BO trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

Trong khi đó, Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 tiếp cận BO dưới góc độ quản lý rủi ro, yêu cầu các tổ chức tài chính xác minh, giám sát và báo cáo thông tin BO gắn với giao dịch

có rủi ro, không phụ thuộc hoàn toàn vào tỷ lệ sở hữu.

Như vậy, điểm tương đồng giữa hai đạo luật là cùng thừa nhận nguyên tắc xác định quyền kiểm soát cuối cùng và coi BO là công cụ then chốt để tăng cường minh bạch. Tuy nhiên, sự khác biệt thể hiện rõ ở mục tiêu điều chỉnh và cơ chế thực thi (Quốc hội, 2022; Quốc hội, 2025): Luật Doanh nghiệp tập trung vào minh bạch quản trị và đăng ký sở hữu, trong khi Luật Phòng, chống rửa tiền hướng tới kiểm soát dòng tiền và rủi ro tài chính thông qua cơ chế giám sát thường xuyên. Sự kết hợp này tạo nên nền tảng pháp lý bổ trợ, song vẫn đặt ra yêu cầu tăng cường liên thông dữ liệu và phối hợp thực thi giữa hai lĩnh vực.

3.4.2. Trung Quốc

Tại Trung Quốc, Luật Phòng, chống rửa tiền giữ vai trò trung tâm trong việc thiết kế và vận hành cơ chế minh bạch hóa thông tin BO. Pháp luật Trung Quốc yêu cầu các tổ chức và định chế tài chính áp dụng phương pháp “look-through” nhằm truy ngược chuỗi sở hữu và xác định cá nhân kiểm soát, hưởng lợi cuối cùng, coi đây là yếu tố cốt lõi trong quản lý rủi ro và giám sát tài chính (Standing Committee of the NPC, 2022; People’s Bank of China, 2024).

Trên nền tảng đó, việc đăng ký và quản lý thông tin BO không chỉ được coi là thủ tục hành chính gắn với đăng ký doanh nghiệp, mà được thiết kế như một công cụ quản lý rủi ro mang tính hệ thống. Thông tin BO được thu thập, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trên nền tảng số, đồng thời được chia sẻ theo cơ chế phân tầng cho các cơ quan phòng, chống rửa tiền, thuế và giám sát tài chính. Cách tiếp cận này cho phép dữ liệu BO được khai thác trực tiếp phục vụ phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố và gian lận tài chính. Có thể thấy, tại Trung Quốc, pháp luật doanh nghiệp và pháp luật phòng, chống rửa tiền được gắn kết chặt chẽ với mục tiêu kiểm soát rủi ro tài chính, trong đó yêu cầu minh bạch BO được đặt dưới sự chi phối của logic quản lý rủi ro và giám sát dựa trên dữ liệu.

3.5. Bài học kinh nghiệm

Tóm lại, cả Việt Nam và Trung Quốc đều tiếp cận BO theo chuẩn mực quốc tế về xác định quyền kiểm soát thực chất cuối cùng, song khác biệt căn bản nằm ở cấu trúc pháp lý và mức độ gắn kết giữa minh bạch hóa, kiểm soát rủi ro. Tiêu chí xác định BO có sự khác biệt đáng kể giữa doanh nghiệp tư nhân và DNNN xuất phát từ đặc điểm cấu trúc sở hữu và cơ chế kiểm soát. Trong doanh nghiệp tư nhân, BO thường được xác định dựa trên quyền sở hữu vốn. Quyền kiểm soát doanh nghiệp trong trường hợp này có xu hướng gắn liền với tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp, do đó cấu trúc kiểm soát tương đối trực tiếp và minh bạch hơn.

Tuy nhiên, rủi ro chủ yếu phát sinh là việc che giấu sở hữu thông qua các pháp nhân trung gian hoặc cấu trúc sở hữu phức tạp, khiến việc truy vết chủ sở hữu hưởng lợi thực sự gặp khó khăn. Ngược lại, trong DNNN, tiêu chí xác định BO không thể chỉ dựa trên sở hữu vốn, mà phải tiếp cận từ góc độ quyền kiểm soát thực tế. Quyền lực trong DNNN thường được thực hiện thông qua cơ chế đại diện nhiều tầng nấc, bao gồm cơ quan chủ sở hữu, người đại diện phần vốn nhà nước và bộ máy quản lý doanh nghiệp. Chính đặc điểm này làm xuất hiện sự tách biệt giữa chủ sở hữu về mặt pháp lý và quyền kiểm soát thực tế doanh nghiệp.

Do đó, rủi ro không nằm ở việc che giấu sở hữu, mà ở khả năng che giấu hoặc phân tán quyền lực kiểm soát, gây khó khăn trong việc xác định cá nhân hoặc chủ thể

thực sự chi phối hoạt động doanh nghiệp. Sự khác biệt này cho thấy việc áp dụng khái niệm BO trong DNNN cần chuyển từ cách tiếp cận dựa trên sở hữu sang cách tiếp cận dựa trên quyền kiểm soát, phù hợp với chuẩn mực của FATF và thông lệ quốc tế. Trong trường hợp này, nên chăng Việt Nam lựa chọn mô hình pháp lý kép, trong đó Luật Doanh nghiệp tập trung vào minh bạch cấu trúc sở hữu thông qua nghĩa vụ kê khai, còn Luật Phòng, chống rửa tiền hướng tới giám sát rủi ro tài chính; tuy nhiên, cơ chế liên thông và khai thác dữ liệu BO giữa hai lĩnh vực vẫn còn hạn chế.

Ngược lại, Trung Quốc, thông qua Luật Công ty năm 2023 và pháp luật phòng, chống rửa tiền, xây dựng cách tiếp cận dựa trên quyền kiểm soát thực chất, mở rộng trách nhiệm pháp lý đối với cả cổ đông kiểm soát và chủ thể kiểm soát thực tế, đồng thời tích hợp đầy đủ dữ liệu BO vào cơ chế quản lý rủi ro dựa trên nền tảng số. Sự khác biệt này cho thấy Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật theo hướng gắn minh bạch BO với trách nhiệm pháp lý và kiểm soát thực chất, làm cơ sở cho các khuyến nghị chính sách trong giai đoạn tới.

Sự khác biệt này cũng phản ánh hai cấp độ phát triển khác nhau trong tiếp cận số hóa thông tin BO như: nếu Việt Nam chủ yếu dừng ở việc thu thập và công bố dữ liệu, thì Trung Quốc đã sử dụng dữ liệu như một công cụ kiểm soát quyền lực và quản lý rủi ro. Điều này cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa minh bạch hóa chủ sở hữu hưởng lợi và chuyển đổi số trong quản trị DNNN.

3.6. Một số đề xuất kiến nghị

3.6.1. Đối với Quốc hội

Thứ nhất, luật hóa nguyên tắc xác định chủ sở hữu hưởng lợi dựa trên quyền kiểm soát thực chất trong Luật Doanh nghiệp năm 2025 (VBHN số 67 của Văn phòng Quốc hội). Vì khoản 35 Điều 4 Luật Doanh nghiệp mới dừng ở việc ghi nhận khái niệm chủ sở hữu hưởng lợi, chưa thiết lập một điều khoản mang tính nguyên tắc điều chỉnh trực tiếp hay cơ chế nhận diện BO. Các tiêu chí xác định quyền kiểm soát thực chất hiện nay chủ yếu được quy định tại văn bản dưới luật, đặc biệt là Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, làm giảm tính ổn định và giá trị pháp lý của cơ chế minh bạch BO.

Do đó, nên chăng Quốc hội cần nghiên cứu bổ sung ngay trong Luật Doanh nghiệp nguyên tắc “look-through” để xác định BO dựa trên quyền chi phối thực tế, bao gồm cả các hình thức kiểm soát thông qua thỏa thuận, ủy quyền, hoặc ảnh hưởng quyết định đến quản trị và tài chính doanh nghiệp, đặc biệt đối với DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Thứ hai, hoàn thiện quy định pháp luật về nghĩa vụ kê khai và cập nhật thông tin BO trong suốt vòng đời hoạt động của doanh nghiệp. Do pháp luật hiện hành chưa thiết lập nghĩa vụ cập nhật thông tin BO mang tính chủ động và liên tục. Vì thế, Luật cần quy định rõ hơn các trường hợp bắt buộc cập nhật thông tin BO khi có thay đổi về quyền kiểm soát, xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ này, đồng thời gắn với hậu quả pháp lý cụ thể. Việc hoàn thiện quy định này là điều kiện cần thiết để chuyển từ minh bạch hình thức sang kiểm soát thực chất trong môi trường quản trị số.

Thứ ba, thiết lập cơ chế liên thông pháp lý giữa pháp luật doanh nghiệp và pháp luật phòng, chống rửa tiền. Do Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 tiếp cận BO dưới góc độ quản lý rủi ro tài chính, nhưng chưa xác lập rõ giá trị pháp lý của thông tin BO đã được đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Vì thế, Luật cần bổ sung quy định cho phép sử dụng thông tin BO đã đăng ký như một nguồn dữ liệu

pháp lý chính thức trong hoạt động phòng, chống rửa tiền, đồng thời xác lập nghĩa vụ phối hợp và chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý vốn nhà nước và cơ quan phòng, chống rửa tiền.

Thứ tư, cần ban hành chế tài và cơ chế trách nhiệm pháp lý đối với vi phạm nghĩa vụ minh bạch BO một cách rõ ràng hơn. Pháp luật hiện hành chủ yếu xử lý vi phạm nghĩa vụ kê khai BO theo hướng hành chính, chưa phản ánh đúng mức độ rủi ro gắn với hành vi che giấu quyền kiểm soát thực tế. Cần nghiên cứu hoàn thiện theo hướng gắn vi phạm nghĩa vụ BO với cơ chế đánh giá rủi ro trong phòng, chống rửa tiền và quản lý vốn nhà nước, đồng thời làm rõ trách nhiệm pháp lý của người quản lý doanh nghiệp và cá nhân kiểm soát thực tế trong trường hợp cố ý che giấu hoặc cung cấp thông tin không trung thực.

3.6.2. Đối với Chính phủ và các bộ, ngành liên quan

Thứ nhất, đẩy mạnh số hóa và chuẩn hóa dữ liệu chủ sở hữu hưởng lợi trong hệ thống đăng ký doanh nghiệp. Việc ban hành Thông tư số 68 đã tạo nền tảng kỹ thuật quan trọng để thu thập và số hóa thông tin BO thông qua hệ thống biểu mẫu đăng ký doanh nghiệp. Trên cơ sở này, cần tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo hướng chuẩn hóa dữ liệu BO, bảo đảm khả năng truy xuất, đối chiếu và phân tích quyền kiểm soát, đặc biệt trong các cấu trúc sở hữu gián tiếp hoặc phân cấp sở hữu nhiều tầng nấc của DNNN.

Thứ hai, tăng cường cơ chế đối chiếu, xác minh và khai thác dữ liệu BO giữa các cơ quan nhà nước. Thông tin BO hiện vẫn chủ yếu dựa trên tự kê khai của doanh nghiệp. Do đó, cần thiết lập cơ chế phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý vốn nhà nước, cơ quan thuế và cơ quan phòng, chống rửa tiền để đối chiếu, xác minh và cập nhật thông tin BO. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm Trung Quốc trong việc tích hợp dữ liệu doanh nghiệp vào hệ thống giám sát rủi ro và quản lý nhà nước dựa trên nền tảng số.

Thứ ba, nâng cao năng lực thực thi và trách nhiệm giải trình trong quản lý thông tin BO. Cùng với hoàn thiện pháp luật, cần tăng cường đào tạo chuyên môn cho đội ngũ cán bộ đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý liên quan về nhận diện quyền kiểm soát thực chất và khai thác dữ liệu số. Đồng thời, cần làm rõ trách nhiệm pháp lý của DNNN và người quản lý doanh nghiệp trong việc kê khai, cập nhật và bảo đảm tính chính xác của thông tin BO.

Thứ tư, từng bước sử dụng dữ liệu BO như công cụ quản trị rủi ro và giám sát DNNN. Trong giai đoạn tiếp theo, dữ liệu BO cần được khai thác không chỉ phục vụ đăng ký doanh nghiệp mà còn trở thành công cụ hỗ trợ quản lý vốn nhà nước, phòng, chống rửa tiền và giám sát giao dịch có rủi ro cao. Đây là bước chuyển quan trọng từ minh bạch thông tin sang kiểm soát thực chất, phù hợp với xu hướng quản trị doanh nghiệp nhà nước dựa trên dữ liệu mà Trung Quốc đang triển khai.

4. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy số hóa thông tin BO trong DNNN không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà là cấu phần pháp lý để thực hiện nguyên tắc kiểm soát thực chất trong quản trị doanh nghiệp và phòng, chống rửa tiền theo chuẩn mực FATF. Trên cơ sở so sánh pháp luật Việt Nam và Trung Quốc, bài viết làm rõ sự khác biệt giữa mô hình minh bạch dựa

trên kê khai và mô hình quản lý dựa trên dữ liệu, trong đó hiệu quả phụ thuộc vào khả năng tích hợp thông tin BO với cơ chế giám sát rủi ro.

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH
1	BO	Chủ thể hưởng lợi	Beneficial Owner
2	DNNN	Doanh nghiệp nhà nước	State-Owned Enterprise
3	SOEs	Doanh nghiệp nhà nước	State-Owned Enterprises
4	FATF	Lực lượng đặc nhiệm tài chính	Financial Action Task Force
5	AML	Phòng, chống rửa tiền	Anti-Money Laundering
6	Thông tư số 68	Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp và đăng ký hộ kinh doanh	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài chính. (2025). *Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.*
- [2] Chính phủ. (2023). *Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền.*
- [3] Chính phủ. (2024). *Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.*
- [4] Chính phủ. (2025). *Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 về đăng ký doanh nghiệp.*
- [5] Financial Action Task Force. (2014). *Transparency and beneficial ownership.* <https://www.fatf-gafi.org/en/publications/Fatfrecommendations/Transparency-and-beneficial-ownership.html>
- [6] Financial Action Task Force. (2022). *Guidance on beneficial ownership of legal persons.* <https://www.fatf-gafi.org/en/publications/Fatfrecommendations/Guidance-beneficial-ownership-legal-persons.html>
- [7] Financial Action Task Force. (2023). *International standards on combating money laundering and the financing of terrorism and proliferation (FATF Recommendations).* <https://www.fatf-gafi.org/en/publications/Fatfrecommendations/Fatf-recommendations.html>

- [8] Greenleaf, G. (2022). Global data privacy laws 2022. *Privacy Laws & Business International Report*.
- [9] National People's Congress of the People's Republic of China. (2023). *Company law of the People's Republic of China (2023 amendment)*.
- [10] Organisation for Economic Co-operation and Development. (2001). *Behind the corporate veil: Using corporate entities for illicit purposes*. OECD Publishing. <https://www.oecd.org/corporate/ca/43703185.pdf>
- [11] Organisation for Economic Co-operation and Development. (2019). *Beneficial ownership and transparency in Asia-Pacific*. OECD Publishing.
- [12] Organisation for Economic Co-operation and Development. (2020). *Digital government index 2019*. OECD Publishing.
- [13] Organisation for Economic Co-operation and Development. (2021). *Transparency and disclosure of beneficial ownership information: Building effective systems*. OECD Publishing. <https://www.oecd.org/tax/transparency-and-disclosure-of-beneficial-ownership-information-7f2c9b2f-en.htm>
- [14] People's Bank of China. (2021). *Measures for the administration of beneficial owner information of market entities*.
- [15] People's Bank of China. (2024). *Measures for the administration of beneficial owner information of market entities (updated)*.
- [16] Quốc hội. (2020). *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14*.
- [17] Quốc hội. (2022). *Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15*.
- [18] Quốc hội. (2025). *Luật Chuyển đổi số*.
- [19] Quốc hội. (2025). *Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp*.
- [20] Standing Committee of the National People's Congress. (2022). *Anti-money laundering law of the People's Republic of China (revised)*.
- [21] State Administration for Market Regulation. (2022). *Guidelines on registration and disclosure of beneficial ownership information*.
- [22] State Council. (2017). *Regulations on enterprise information disclosure*.
- [23] State Council of the People's Republic of China. (2024). *Regulations on beneficial ownership information management*.
- [24] Tạp chí Ngân hàng. (2022). Pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong nền kinh tế số – Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện. <https://tapchinganhang.gov.vn/phap-luat-ve-phong-chong-rua-tien-trong-nen-kinh-te-so-thuc-trang-va-mot-so-kien-ngh-i-hoan-thien-10901.html>
- [25] Tạp chí Ngân hàng. (2023). Chủ sở hữu hưởng lợi trong doanh nghiệp – Góc nhìn pháp lý mới và tác động đối với ngành tài chính – ngân hàng Việt Nam. <https://tapchinganhang.gov.vn/chu-so-huu-huong-loi-trong-doanh-nghiep-goc-nhin-phap-ly-moi-va-tac-dong-doi-voi-nganh-tai-chinh-ngan-hang-viet-nam-16349.html>
- [26] Thủ tướng Chính phủ. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

- [27] Văn phòng Quốc hội. (2025). *Luật Doanh nghiệp (Văn bản hợp nhất số 67/VBHN-VPQH)*. Hà Nội, Việt Nam.
- [28] World Bank. (2020). *Enhancing government effectiveness and transparency: The fight against corruption*. World Bank.
<https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/33243>
- [29] World Bank. (2021). *GovTech maturity index: The state of public sector digital transformation*. World Bank.
- [30] World Bank, & UNODC. (2011). *The puppet masters: How the corrupt use legal structures to hide stolen assets*. World Bank.